

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2022/HS-PT

Ngày 02 - 3 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành;

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Thế Phương;

Ông Nguyễn Xuân Quang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 335/2021/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Lê Minh Đ; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 119/2021/HS-ST ngày 19-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện X.

**- Bị cáo có kháng cáo:** Lê Minh Đ, sinh năm 1978 tại Quảng Bình; Giấy chứng minh nhân dân số: 19407986x, do Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 17-5-2008; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Đội R, thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Minh Đ và bà Nguyễn Thị T; có vợ tên Trần Thị H và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

**- Ngoài ra, vụ án còn có người khác tham gia tố tụng, không có kháng cáo, kháng nghị, Tòa án không triệu tập.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*1. Nội dung chính:*

Vào khoảng 15 giờ 40 phút ngày 09/01/2021, Lê Minh Đ (có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải Đồng Nai cấp ngày 26/8/2016) điều khiển xe ô tô biển số 51C-108.1x, lưu thông trên đường Tỉnh lộ 763, theo hướng Quốc lộ 20 đi Quốc lộ 1A. Khi đến Km 16+300 m, Tỉnh lộ 763, thuộc Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, cùng lúc này, ông Trần Thiện C đang đi bộ, dắt xe đạp đi từ bên phải qua trái đường Tỉnh lộ 763 (tính theo hướng Quốc lộ 20 đi Quốc lộ 1A), để qua đường, cách phía trước xe ô tô biển số 51C-108.1x của Lê Minh Đ đang điều khiển khoảng 25 m. Thấy ông Trần Thiện C qua đường, theo phản xạ, Lê Minh Đ đã đạp gấp phanh chân giảm tốc độ; đồng thời, đánh tay lái qua trái nhằm tránh va chạm với ông C; khi xe chạy qua đến phần đường dành cho xe đi chiều ngược lại (tức phần đường dành cho xe đi hướng Quốc lộ 1A đi Quốc lộ 20) thì đã va chạm vào ông C đang dắt bộ xe đạp qua đường đến phần đường bên trái Tỉnh lộ 763 (tính theo Quốc lộ 20 đi Quốc lộ 1A (cách tim đường 02 m)) gây tai nạn giao thông.

Hậu quả: Ông Trần Thiện C tử vong tại Trạm Y tế xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

*2. Khám nghiệm - Hiện trường:*

1/ Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông vào hồi 16 giờ ngày 09/01/2021, thể hiện:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km 16+300 m Tỉnh lộ 763, thuộc Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai là đường thẳng, thảm nhựa bằng phẳng, khô ráo, mặt đường rộng 08 m, ở giữa có vạch sơn phân tuyến liên tục màu vàng (vạch tim đường) rộng 10 cm phân chia 02 chiều xe ngược nhau, mỗi bên có phần đường rộng 4 m. Phía bên phải theo chiều đi ra hướng Quốc lộ 1A có đường nhánh Ấp B, xã X rộng 03 m. Đoạn đường tại Km 16+300 m Tỉnh lộ 763 có giới hạn tốc độ cho phép dưới 60 km/h. Hiện trường không còn nguyên vẹn hoàn toàn, do nạn nhân đã được đưa đi khỏi hiện trường để cấp cứu. Quá trình khám nghiệm hiện trường chọn hướng lưu thông Quốc lộ 20 đi Quốc lộ 1A làm chuẩn, được mô tả như sau:

- Sau tai nạn xe ô tô biển số 51C-108.1x dừng trên lề bê tông phía bên trái đường Tỉnh lộ 763, đầu xe hướng chệch đi ra Quốc lộ 1A, đuôi xe hướng chệch đi ra Quốc lộ 20; trục bánh trước bên phải đầu xe cách vạch liền vàng (tim đường) 3,8 m; trục bánh sau bên phải đuôi xe cách vạch liền vàng (tim đường) là 4,4 m.

- Nổi tiếp sau xe ô tô tải là vết phanh do xe ô tô tải biển số 51C-108.1x phanh trên mặt đường tạo nên phạm vi (44,7x0,5) m, kéo dài từ phần đường bên phải đường Tỉnh lộ 763 đến mép đường bên trái đường Tỉnh lộ 763, đầu vết phanh nằm trên phần đường bên phải và cách tim đường 0,3 m; cuối vết phanh tại vị trí xe ô tô tải 51C-108.1x đang dừng.

- Xe đạp sau tai nạn ngã qua phải nằm dưới gầm sau xe ô tô tải 51C-108.1x, đầu xe hướng chệch về hướng Quốc lộ 1A, đuôi xe hướng chệch đi Quốc lộ 20; trục bánh trước cách tim đường 05 m; trục bánh sau cách tim đường 4,2 m.

- Nổi tiếp sau xe đạp là vết cày do xe đạp ngã cày trên mặt đường tạo nên dài 19,5 m, không liên tục, đầu vết cày ở phần đường bên trái cách tim đường 02 m và cách đầu vết phanh xe ô tô tải biển số 51C-108.1x về hướng Quốc lộ 1A là 24,9 m; cuối vết cày tại nơi xe đạp nằm.

- Vết máu nạn nhân phạm vi (1,55x1,55) m nằm trên lề bê tông phía bên trái đường Tỉnh lộ 763, tâm vết máu cách tim đường 06 m và cách trục bánh sau bên trái xe ô tô tải biển số 51C-108.1x về hướng Quốc lộ 20 là 2,4 m.

- Cách trục bánh sau bên trái của xe ô tô biển số 51C-108.1x về hướng đi Quốc lộ 20 khoảng cách 23,1 m là tâm trụ điện số 480 trong lề đất bên trái đường được chọn làm mốc của hiện trường vụ tai nạn.

## 2/ Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Đối với xe ô tô biển số 51C-108.1x, số máy 4HK1-321489, số khung RLEN1R75LB7100732, nhãn hiệu ISUZU, màu sơn trắng:

- Tám kim loại phía trước đầu xe bị đẩy cong từ trước ra sau, kèm dấu vết bong tróc sơn trắng, phạm vi (50x45) cm, tâm cách đất 80 cm.

- Hệ thống kỹ thuật an toàn hoạt động bình thường sau tai nạn.

- Ngoài ra, không ghi nhận dấu vết va chạm nào khác trên phương tiện.

Đối với xe đạp:

- Xe đạp 02 bánh, loại xe đạp thô sơ.

- Bánh mâm trước bị gãy cong vênh, biến dạng (tâm cách van bơm 25 cm).

- Vê chắn bùn trước cong vênh, biến dạng hoàn toàn.

- Bánh mâm sau bị cong vênh, biến dạng, bị lõm từ trái qua phải, phạm vi (10x15) cm, kèm gãy nan hoa, phạm vi (30x30) cm, tâm cách van bơm 20 cm.

- Trục bánh sau gãy chiều hướng dưới lên trên, cách vị trí ban đầu 07 cm.

- Các bộ phận vê chắn bánh sau, yên xe, chân chống sau, 02 thanh đỡ yên xe phía sau gãy dính tại vị trí.

- Yên xe trước gãy rời khỏi vị trí.
- Thanh chống yên xe trước gãy từ trái qua phải, tâm cách đất 70 cm.
- Tay lái bị gãy khỏi trục.
- Đầu tay lái bên trái, phải có dấu vết mài mòn cao su, phạm vi (03x03) cm.
- Giỏ treo đồ móp méo biến dạng.
- Bàn đạp bên phải gãy, cong vênh, chiều hướng từ dưới lên trên, cách 08 cm so với vị trí ban đầu.
- Hệ thống kỹ thuật an toàn bị hư hỏng hoàn toàn sau tai nạn.

3/ Căn cứ vào kết quả khám nghiệm hiện trường, khám phương tiện và các tài liệu thu thập được, xác định:

- Điểm va chạm trên đường: Phần đường bên trái Tỉnh lộ 763 tính theo hướng Quốc lộ 20 đi Quốc lộ 1A, được thể hiện qua đầu vết cày xe đạp ở phần đường bên trái cách tim đường 02 m; cuối vết cày tại nơi xe đạp ngã.

- Điểm va chạm trên phương tiện và nạn nhân: Phần đầu phía trước bên trái xe ô tô biển số 51C-108.1x đụng vào xe đạp và người của Trần Thiện C.

### 3. Giám định:

1/ Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 105/PC09 ngày 29/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận nguyên nhân tử vong của nạn nhân Trần Thiện C như sau: Đa chấn thương, chấn thương sọ não, nứt xương hộp sọ trán - ổ mắt phải, gãy hở phức tạp hai xương cẳng chân trái.

2/ Tại Bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số: HST 76/ĐC.2021 của Trung tâm Pháp y - Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Nồng độ Ethanol trong máu của Trần Thiện C là 0,20 mg/100ml (bút lục số 85).

### 4. Vật chứng:

- 02 phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nêu trên và các giấy tờ kèm theo, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X đã giao trả cho chủ sở hữu hợp pháp.

- 01 (một) giấy phép lái xe hạng C mang tên Lê Minh Đ. Qua xác minh, xác định Giấy phép lái xe số: 75009701241x do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 26/8/2016, có giá trị đến ngày 26/8/2021.

### 5. Dân sự:

Tại cấp sơ thẩm, giữa bị cáo với gia đình bị hại đã tự thỏa thuận và giải quyết xong số tiền bồi thường 117.000.000 đồng (một trăm mười bảy triệu đồng).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thiện C đã nhận đủ số tiền trên, có đơn bãi nại và cam kết không yêu cầu hay khiếu nại đối với vụ tai nạn giao thông trên.

*6. Quyết định của cấp sơ thẩm:*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 119/2021/HS-ST ngày 19-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện X, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Lê Minh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 01 (một) năm tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

*7. Kháng cáo:*

Trong thời hạn luật định, bị cáo Lê Minh Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

*8. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Minh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Minh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Về kháng cáo:

2.1. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

2.2. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tại cấp sơ thẩm: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin “bãi nại” cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng. Áp dụng cho bị cáo điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại cấp phúc thẩm: Bị cáo cung cấp đơn, được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện gia đình khó khăn, bị cáo phải nuôi dưỡng người thân phụ thuộc; trong đó, có em gái tên Lê Thị Minh Đ bị nhiễm chất độc da cam; bị cáo cung cấp Huy chương Kháng chiến hạng Nhất của ông Lê Minh Đ (cha bị cáo) và của bà Nguyễn Thị Th (mẹ bị cáo). Áp dụng cho bị cáo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về hình phạt: Bị cáo Lê Minh Đ có nhân thân tốt và phạm tội lần đầu; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật tại địa phương; có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo; việc buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán - Tòa án nhân dân tối cao; do đó, cùng với tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Lê Minh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1, 2 Điều 355 và điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Minh Đ;

Sửa một phần về hình phạt do khác quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 119/2021/HS-ST ngày 19-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện X.

**1. Tội danh và hình phạt:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Lê Minh Đ 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 02-3-2022.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao bị cáo Lê Minh Đ cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

## **2. Về án phí:**

Bị cáo Lê Minh Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

**4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (địa chỉ theo hồ sơ);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện X;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện X;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện X;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký tên và đóng dấu)*

**Nguyễn Văn Thành**